

thi công. Vấn kiến thiết cơ bản để mở rộng cảng giao cho Bộ nào Chính phủ sẽ quyết định cụ thể trong từng kế hoạch.

5. Đề tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành thực hiện cây dù các thủ tục trong việc thi hành luật lệ đối với các tàu ngoại quốc ra vào cảng v.v... và tranh thủ sự chỉ đạo cụ thể của Ủy ban hành chính khu Hồng Quảng đối với cảng Hồng Gai, Cẩm Phả, Bộ Giao thông Vận tải cần tăng cường cán bộ cho cảng và tổ chức cảng Hồng Gai, Cẩm Phả thành phân cảng trực thuộc cảng Hải Phòng để chỉ đạo công việc của hai cảng ấy như đã nói ở điểm 2.

6. Trách nhiệm chỉ đạo của Ủy ban hành chính khu Hồng Quảng đối với phân cảng Hồng Gai, Cẩm Phả cũng giống như trách nhiệm đối với các xí nghiệp trung ương khác cụ thể là:

a) Kiểm tra đơn đốc phân cảng và các ngành có liên quan chấp hành các chính sách thể lệ, pháp luật của Nhà nước về công tác cảng và tàu ra vào cảng.

b) Chỉ đạo sự phối hợp thống nhất hành động giữa các ngành khác trong phân cảng và công ty than Hồng Gai và các vấn đề cụ thể hàng ngày.

c) Giải quyết các mặt hành chính khác.

Ủy ban hành chính khu Hồng Quảng có trách nhiệm giúp đỡ cho các cơ quan giao thông vận tải cũng như các cơ quan ngoại thương, y tế có liên hệ công tác với việc tàu ra vào cảng, giải quyết vấn đề trụ sở làm việc và nhà ở, bằng cách phân phối số nhà ở hiện có, hoặc giải quyết địa điểm để xây dựng mới trong phạm vi cần thiết.

Yêu cầu Bộ Công nghiệp nặng, Bộ Giao thông vận tải và Ủy ban hành chính khu Hồng Quảng, Công ty than Hồng Gai thi hành đầy đủ chỉ thị này.

Những điểm của chỉ thị số 331-TTg ngày 26-12-1960 trái với chỉ thị này đều bãi bỏ.

Hà Nội ngày 16 tháng 11 năm 1961

K.T Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

LÊ THÀNH NGHỊ

LIÊN BỘ

CÔNG NGHIỆP NẶNG — TỔNG CỤC ĐỊA CHẤT

THÔNG TƯ số 965-DC-VP ngày 1-11-1961

hướng dẫn thi hành nghị định số 36-CP ngày 11-3-1961 của Hội đồng Chính phủ về việc quản lý và bảo vệ tài nguyên dưới đất.

Ngày 11-3-1961 Hội đồng Chính phủ đã ban hành nghị định số 36/CP về việc quản lý và bảo vệ tài

nguyên dưới đất, mục đích của thông tư này nhằm giải thích và hướng dẫn việc thi hành nghị định nói trên.

I. MỤC ĐÍCH VÀ Ý NGHĨA CỦA THỰC BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỐ 36-CP NGÀY 11-3-1961:

Như trong điều 1 của nghị định số 36/CP đã nêu rõ, mục đích của việc ban hành nghị định này nhằm tăng cường việc bảo vệ tài nguyên, quản lý việc khai thác hầm mỏ, ngăn ngừa tình trạng hao phí tài nguyên.

Tài nguyên khoáng sản của nước ta rất phong phú nhưng cũng có hạn. Hiện nay việc sử dụng tài nguyên cũng như việc khai thác còn nhiều chỗ chưa đúng nguyên tắc kỹ thuật bảo vệ tài nguyên, gây tình trạng lãng phí tài nguyên khá lớn. Việc ban hành nghị định số 36/CP ngoài mục đích tăng cường việc bảo vệ tài nguyên, ngăn ngừa tình trạng lãng phí tài nguyên, còn có ý nghĩa hợp lý hóa việc sử dụng tài nguyên khoáng sản, chấn chỉnh việc khai thác đúng kỹ thuật, đúng nguyên tắc bảo vệ tài nguyên.

II. PHẠM VI THI HÀNH CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 36-CP NGÀY 11-3-1961

Điều 1 của nghị định số 36/CP đã quy định rõ «việc khai thác hầm mỏ trên toàn cõi nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đặt dưới sự chỉ đạo của Tổng cục Địa chất và Bộ Công nghiệp nặng».

Điều 3 và 4 của nghị định số 36/CP cũng nêu rõ tất cả các cơ quan, xí nghiệp muốn khai thác mỏ hay đang khai thác mỏ phải xin phép khai thác và chịu sự quản lý về mặt kỹ thuật của Tổng cục Địa chất và Bộ Công nghiệp nặng.

Theo tinh thần nghị định số 36/CP, phạm vi thi hành nghị định số 36/CP này quy định như sau:

1. Tất cả các mỏ đang khai thác, chưa khai thác các mỏ đã thăm dò hay chưa thăm dò đều thuộc phạm vi thi hành nghị định này.

2. Tất cả các xí nghiệp, cơ quan, đơn vị bộ đội đang khai thác hay muốn xin khai thác đều phải chấp hành theo đúng thể lệ và thủ tục nghị định số 36/CP và thông tư này.

3. Riêng đối với các xí nghiệp mỏ trực thuộc Bộ Công nghiệp nặng sẽ có án văn quy định sau.

4. Nghị định số 36/CP áp dụng cho tất cả các loại khoáng sản trừ:

a) Nguyên liệu dùng để xây dựng như:

— Đất sét để nung gạch, ngói.

— Đất làm cấp phối rải đường.

— Đá vôi, sa thạch, nham thạch sỏi để rải đường.

— Đá vôi làm vôi xây nhà.

— Đá vôi, đá ong để xây nhà

— Cát đen, cát vàng để xây nhà.

Nhưng nguyên liệu xây dựng do Ủy ban hành chính địa phương quản lý và trực tiếp cho phép khai thác. Sau khi cho phép khai thác Ủy ban hành chính địa phương sẽ báo cho Tổng cục Địa chất và Bộ Công nghiệp biết để theo dõi và giúp đỡ nếu cần.

Trường hợp nếu trong địa điểm có nguyên liệu xây dựng có những khoáng sản khác (đủ đang khai hay chưa khai), trước khi cho phép khai thác Ủy ban hành chính địa phương phải xin ý kiến của Tổng cục Địa chất và Bộ Công nghiệp nặng.

b) Những khoáng sản đặc biệt như kim loại phóng xạ nguyên tử và các nhiên liệu lỏng (dầu hỏa) và nhiên liệu khí (khí thấp), những khoáng sản kim loại đặc biệt và những nhiên liệu lỏng và khí thấp sẽ do Hội đồng Chính phủ quyết định việc thăm dò và khai thác.

III. THỦ TỤC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỐ 36/CP NGÀY 11-3-1961:

1. Về việc xin phép và cho phép khai thác mỏ:

a) Đối với mỏ chưa khai thác:

— Tất cả các xí nghiệp, cơ quan, đơn vị bộ đội... muốn xin khai thác mỏ phải làm đơn xin khai mỏ. Đơn phải làm thành 2 bản và gửi về Tổng cục địa chất xét duyệt. Trong đơn phải ghi rõ:

— Vị trí địa điểm xin khai mỏ: thôn, xã, huyện, tỉnh, nếu được, ghi rõ tọa độ vị trí địa dư.

— Chất khoáng sản định khai và sản lượng dự định khai thác hàng năm. (tối thiểu, tối đa).

— Chương trình khai thác ngắn hạn và dài hạn (nếu có).

— Khả năng khai thác: khả năng kinh tế (vốn, tài chính...) khả năng kỹ thuật (cán bộ, công nhân chuyên nghiệp, thiết bị...)

Kèm theo đơn xin khai thác phải có trích lục bản đồ tỷ lệ 1/25.000 (hoặc 1/100.000).

Sau khi nhận được đơn xin khai Tổng cục Địa chất sẽ trao đổi với Bộ Công nghiệp nặng và có ý kiến quyết định hoặc cho phép hoặc không cho phép. Thời gian được phép khai thác sẽ do Bộ Công nghiệp nặng và Tổng cục Địa chất quy định sau.

Trường hợp nếu tự động khai thác mà không xin phép, Bộ Công nghiệp nặng và Tổng cục Địa chất có quyền nhận xét, phê bình và sau đó nếu không có sự chỉnh lý cần thiết thì có quyền đề nghị Chính phủ đình chỉ và nếu cần, thi hành kỷ luật.

b) Đối với mỏ đang khai:

— Tất cả các xí nghiệp, cơ quan, đơn vị bộ đội... đang khai thác mỏ phải làm báo cáo về tình hình khai thác mỏ hiện nay và làm đơn xin tiếp tục khai thác. Báo cáo và đơn phải làm thành 2 bản gửi Tổng cục Địa chất và Bộ Công nghiệp nặng. Báo cáo phải ghi rõ:

— Vị trí vùng mỏ đang khai thác: thôn, xã, huyện, tỉnh. Nếu được, ghi cả tọa độ vị trí địa dư.

— Các chất khoáng sản đã khai và tổng sản lượng khai thác hàng năm và đã khai từ trước đến nay.

— Phương pháp khai thác thủ công, cơ khí, lộ thiên, hầm lò... và kèm theo một bản đồ khai thác.

— Chương trình dự định khai thác và phương pháp khai thác định áp dụng. Khó khăn và thuận lợi trong vấn đề khai thác. Yêu cầu và đề nghị nếu có.

— Sau khi nhận được báo cáo và đơn xin tiếp tục khai thác, Bộ Công nghiệp nặng và Tổng cục Địa chất sẽ có ý kiến quyết định về việc tiếp tục khai thác.

d) Đối với các mỏ không khai thác nữa:

— Những mỏ được khai, nay vì một lý do nào đó không khai thác thì sẽ thuộc tài sản của Nhà nước; xí nghiệp, cơ quan, đơn vị bộ đội... đang khai thác mỏ đó không có quyền chuyển nhượng, cho thuê, bán lại mỏ đó cho một xí nghiệp, cơ quan hay đơn vị bộ đội... khác.

2. Về việc kiểm tra khai thác và đình chỉ khai thác:

Ba tháng một lần các xí nghiệp, cơ quan, đơn vị bộ đội... khai thác mỏ phải gửi báo cáo có kèm theo bản đồ về tình hình khai thác mỏ về Bộ Công nghiệp nặng và Tổng cục Địa chất để theo dõi và giúp đỡ chuyên môn, nếu cần. Thường xuyên, Bộ Công nghiệp nặng và Tổng cục Địa chất sẽ bố trí các cán bộ xuống các cơ sở để kiểm tra và nhận xét về tình hình khai thác theo nguyên tắc bảo vệ tài nguyên. Những ý kiến nhận xét phải ghi thành văn bản gửi cho xí nghiệp, cơ quan, đơn vị bộ đội... khai thác và phải được thi hành nghiêm chỉnh. Trường hợp những nhận xét không thi hành không có lý do chính đáng hoặc nhận thấy việc khai thác cố tình không theo đúng kỹ thuật, gây lãng phí lớn về tài nguyên khoáng sản, Bộ Công nghiệp nặng và Tổng cục Địa chất có quyền đề nghị Chính phủ ra lệnh đình chỉ khai thác một khu hoặc toàn bộ công trường khai thác tùy theo tình hình phạm lỗi nhẹ hay nặng.

Ngoài ra nếu có sự vi phạm nghiêm trọng về việc bảo vệ tài nguyên cũng như về kỹ thuật khai thác, đơn vị vi phạm có thể bị thi hành kỷ luật hay truy tố trước pháp luật.

3. Điều khoản thi hành:

Nghị định số 36/CP và thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Riêng đối với những mỏ đang khai thác, ba tháng sau khi nhận được thông tư này, các xí nghiệp, cơ quan, đơn vị bộ đội... phải chấp hành theo đúng thủ tục nói trên.

Trường hợp những mỏ đang khai thác nhưng không chịu báo cáo và xin tiếp tục khai thác cũng như nói chung không theo đúng tinh thần nghị định số 36/CP và thông tư này, Bộ Công nghiệp nặng và Tổng cục Địa chất có quyền nhận xét và phê bình.

Nếu sau đó vẫn không có sự chỉnh lý cần thiết thì Bộ Công nghiệp nặng và Tổng cục Địa chất có quyền đề nghị Chính phủ ra lệnh đình chỉ một hoặc toàn bộ công trường khai thác.

Hà nội ngày 1 tháng 11 năm 1961

K. T. Bộ trưởng
Bộ Công nghiệp nặng
Thư trưởng
NGUYỄN CHẤN

Q. Tổng cục trưởng
Tổng cục Địa chất
LÊ VĂN ĐỨC

CÁC BỘ

BỘ CÔNG NGHIỆP NẶNG

QUYẾT ĐỊNH số 529-BCNNg-KB2 ngày 1-11-1961 về việc phân cấp quản lý cho các Cục quản lý sản xuất và các xí nghiệp thuộc Bộ Công nghiệp nặng.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP NẶNG

Thi hành chủ trương của trung ương về vấn đề phân cấp quản lý và tiếp tục thực hiện nghị quyết của Đảng đoàn Bộ Công nghiệp tháng 7 năm 1959 về vấn đề phân cấp quản lý cho xí nghiệp:

Xét đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Tổ chức giáo dục.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Để tăng cường quyền hạn, trách nhiệm cho các Cục quản lý sản xuất và các xí nghiệp, giảm bớt những việc sự vụ tập trung lên Bộ, để Bộ có điều kiện đi sâu nghiên cứu chủ trương, chính sách và chỉ đạo mọi mặt công tác được toàn diện, kịp thời. Đồng thời để các Cục quản lý sản xuất, các xí nghiệp có đủ quyền hạn trách nhiệm quản lý, phát huy khả năng độc lập tính trong công tác quản lý sản xuất, quản lý kinh tế. Nay chính thức ban hành: *Quyết định phân cấp quản lý cho các Cục quản lý sản xuất và các xí nghiệp thuộc Bộ Công nghiệp nặng.*

Điều 2. — Các Cục, Vụ và các xí nghiệp nghiên cứu, phổ biến quyết định này cho toàn thể cán bộ, công nhân, viên chức trong các phòng hành chính, kỹ thuật, nghiệp vụ (nhất là các cán bộ phụ trách) quán triệt để thực hiện và thi hành kể từ ngày 1 tháng 12 năm 1961.

Điều 3. — Những văn bản quy định việc phân cấp quản lý cho các Cục quản lý sản xuất và các xí nghiệp trước đây trái với tinh thần quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 4. — Các ông Chánh văn phòng Bộ, thủ trưởng các Cục, Vụ và các xí nghiệp có trách nhiệm thi hành.

Điều 5. — Các Cục, Vụ căn cứ vào những nguyên tắc và nội dung quy định của quyết định này để ra những văn bản cụ thể hướng dẫn các xí nghiệp thi hành.

Điều 6. — Ông Vụ trưởng Vụ Tổ chức giáo dục có trách nhiệm theo dõi và kết hợp với các Cục, Vụ hướng dẫn các xí nghiệp thi hành.

Hà nội ngày 1 tháng 11 năm 1961

Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng
NGUYỄN VĂN TRẦN

QUYẾT ĐỊNH

phân cấp quản lý cho các Cục quản lý sản xuất và các xí nghiệp

Thi hành chủ trương của trung ương về vấn đề phân cấp quản lý, tháng 7 năm 1959 Đảng đoàn Bộ Công nghiệp đã ban hành quyết nghị tạm thời phân quyền cho xí nghiệp. Qua 2 năm thực hiện, đã giúp cho công tác quản lý xí nghiệp có nhiều tiến bộ rõ rệt, củng cố thêm một bước nguyên tắc tập trung thống nhất lãnh đạo của Bộ, đồng thời, bước đầu đã mở rộng được dân chủ, phát huy tinh tích cực sáng tạo của xí nghiệp trong công tác quản lý sản xuất, quản lý kinh tế.

Hiện nay, tình hình nhiệm vụ của Bộ đã có những biến chuyển mới:

— Tổ chức Bộ cũng như xí nghiệp đã được phân chia ra ngành theo chuyên môn hóa, nhiệm vụ của các Cục quản lý sản xuất đã được tăng cường.

— Tổ chức của cơ sở đã có những khu vực tổ chức thành công ty và trong những năm tới, xí nghiệp, công trường sẽ phát triển thêm nhiều, nhiệm vụ quản lý kinh tế và kỹ thuật đòi hỏi ngày một sâu sát, khẩn trương, cụ thể hơn. Vấn đề xây dựng chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và hạch toán kinh tế phân xưởng ở các xí nghiệp đang được thực hiện.

— Từ sau cải tiến quản lý xí nghiệp đến nay tinh thần trách nhiệm, ý thức làm chủ của cán bộ, công nhân, viên chức đã được nâng cao thêm một bước cả về mặt trình độ tư tưởng, trình độ quản lý kinh tế kỹ thuật phục vụ sản xuất tốt.

Do tình hình thực tế đó, đòi hỏi việc phân cấp quản lý cho các Cục quản lý sản xuất và các xí nghiệp hiện nay cần được mở rộng thêm một bước nữa nhằm giảm bớt những việc sự vụ tập trung lên Bộ, để Bộ có điều kiện đi sâu nghiên cứu những chủ trương chính sách và chỉ đạo mọi mặt công tác được toàn diện, kịp thời, đồng thời để cho các Cục quản lý sản xuất, các xí nghiệp có đủ quyền hạn, trách nhiệm trong việc quản lý, phát huy được khả năng độc lập tính trong công tác quản lý kinh tế, quản lý sản xuất.

I. PHƯƠNG CHÂM, NGUYÊN TẮC PHÂN CẤP QUẢN LÝ

Việc phân cấp quản lý cho các Cục quản lý sản xuất và các xí nghiệp dựa trên phương châm, nguyên